

TT(2)

**SAO Y BẢN CHÍNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 03 tháng 10 năm 2025

Số: 1479 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022



**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN: *C*  
Ngày: 30/11/22

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

CHỦ TỊCH HĐQT

*Nguyễn Văn Khảm*

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;



*Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025";*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 theo các hình thức: duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cổ phần hóa, sắp xếp lại (bao gồm hình thức sáp nhập, giải thể); chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước (sau đây gọi chung là thoái vốn) giai đoạn 2022 - 2025, gồm các Phụ lục sau:

- Phụ lục I về Kế hoạch duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên giai đoạn 2022 - 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giai đoạn 2022 - 2025).

- Phụ lục II về Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể giai đoạn 2022 - 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể giai đoạn 2022 - 2025).

- Phụ lục III về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 (Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025).

- Phụ lục IV về Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện sắp xếp theo phương án riêng giai đoạn 2022 - 2025.

Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc: Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và các doanh nghiệp chưa được quy định tại Quyết định này (không thuộc diện chuyên giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước) thực hiện sắp xếp theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc có văn bản chấp thuận và chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021 - 2025 đối với các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết liệt thực hiện cổ phần hoá, hoàn thành công bố giá trị doanh nghiệp trong giai đoạn 2022 - 2025 đối với các doanh nghiệp được liệt kê tại Mục 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này; tổ chức thực hiện thoái vốn theo lộ trình và đảm bảo Nhà nước nắm giữ tỷ lệ vốn tại doanh nghiệp theo khung quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu đến năm 2025 đạt được tỷ lệ như đề xuất đối với các doanh nghiệp nêu tại Mục 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về công tác triển khai và kết quả thực hiện.

c) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương sắp xếp đối với từng doanh nghiệp quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này trong quý I năm 2023.

d) Cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết về việc thực hiện sắp xếp đối với các doanh nghiệp nêu tại Mục 2 Phụ lục III Quyết định này và các công ty cổ phần thuộc diện giải thể theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Chủ động căn cứ tình hình thị trường và thực tế tại doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn sớm hơn lộ trình được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

e) Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tại các văn bản cá biệt đối với các trường hợp không thực hiện được theo Quyết định này do điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc gặp vướng mắc, khó khăn khách quan.

Đối với trường hợp không đảm bảo tỷ lệ theo khung hoặc/và không thực hiện được trong giai đoạn 2022 - 2023 do nguyên nhân chủ quan, đề nghị làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có), báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và gửi Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp; đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Quyết định này trong giai đoạn 2024 - 2025.

g) Chủ động rà soát, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

h) Hằng năm, trước ngày 15 tháng 01 gửi báo cáo về tình hình thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp quy định tại Quyết định này đến Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc giám sát và tổng kết tình hình thực hiện Quyết định này.

### **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành**

1. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện như sau:

a) Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa, thoái vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ động điều chỉnh lại tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ khi xây dựng Phương án theo Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định này và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

b) Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa, thoái vốn thì thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt và tiếp tục xây dựng phương án để thực hiện thoái vốn theo tỷ lệ quy định tại Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 và Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 hết hiệu lực.

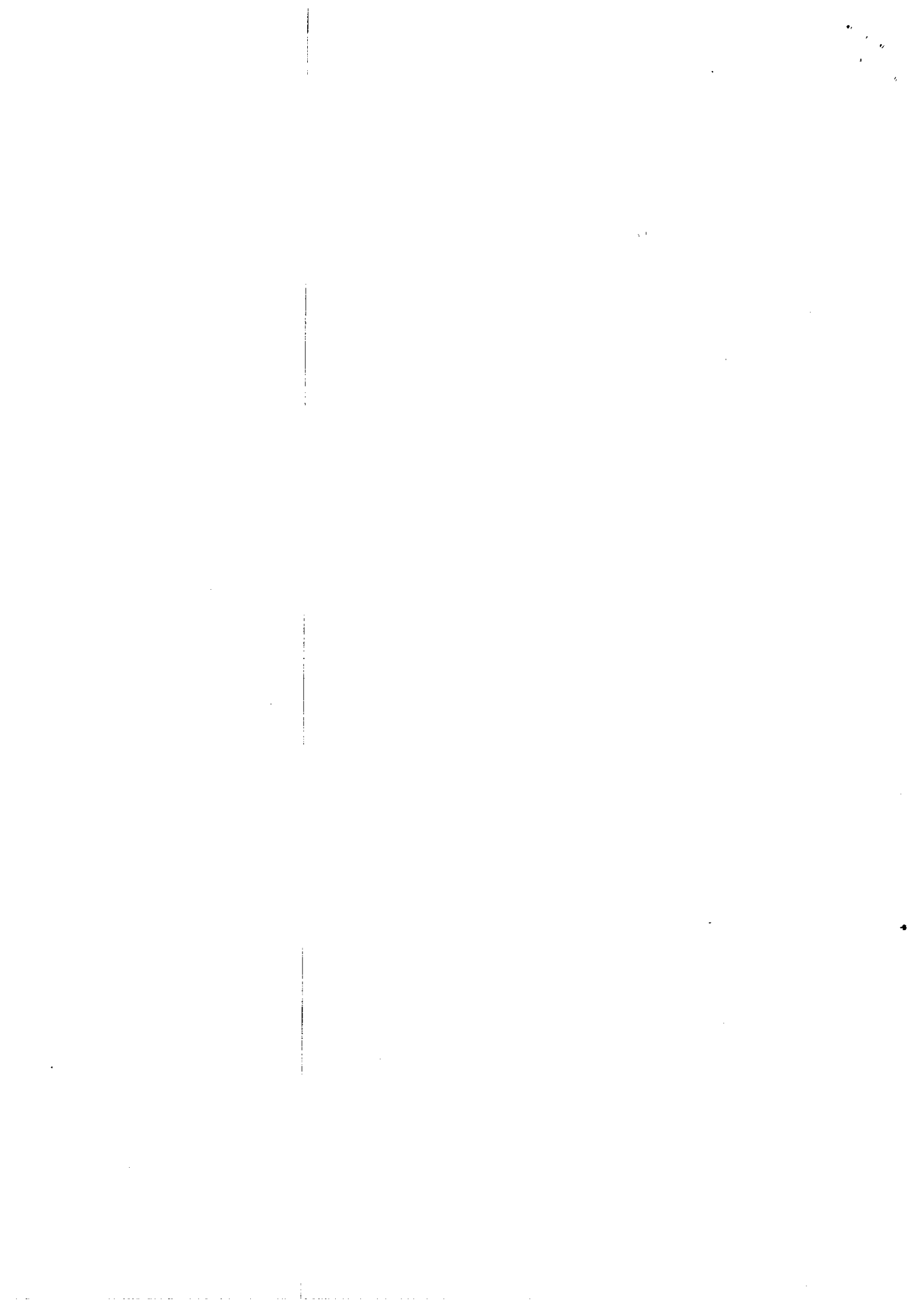
Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện sắp xếp theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg nêu trên được tiếp tục thực hiện cho đến khi Đề án cơ cấu lại của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, và doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chi đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). 136







Phụ lục III

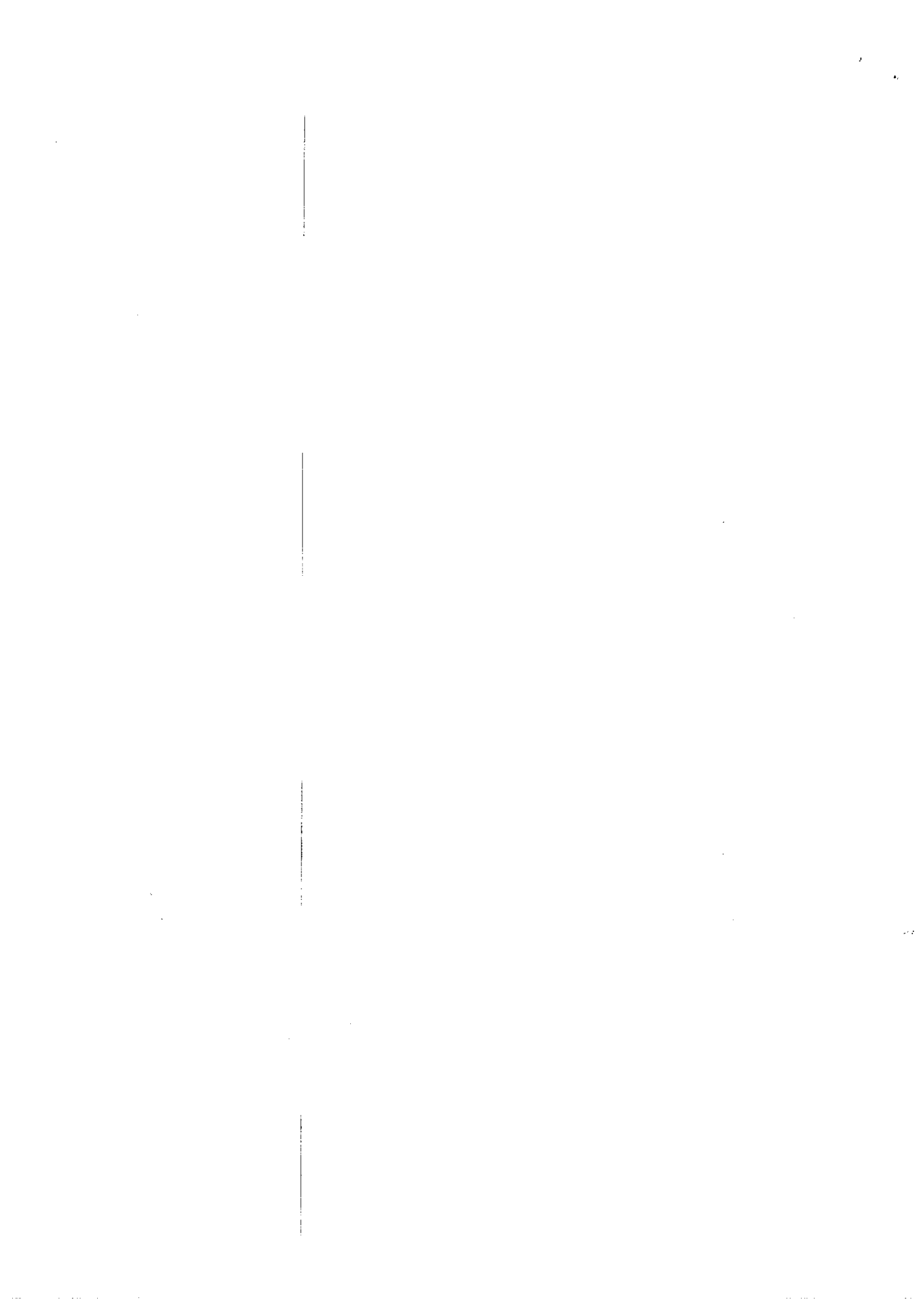
**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THOẢI VỐN VÀ GIỮ NGUYÊN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022-2025**  
**(DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP CỔ VỐN NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN THOẢI VỐN VÀ GIỮ NGUYÊN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022-2025)**

Kính theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp	Kế hoạch thoái vốn			Thời gian hoàn thành	
		Tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ theo khung quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ thoái vốn theo đề xuất của cơ quan đại diện CSH/theo tiêu chí B2K3 QĐ số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái	Giai đoạn 2022-2023	Giai đoạn 2024-2025

**MỤC 1: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THOẢI VỐN GIAI ĐOẠN 2022-2025**

	<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					
1	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển rau hoa quả	Từ 50% trở xuống	90,45%	0,00%		x
	<b>Bộ Xây dựng</b>					
2	Tổng công ty Cơ khí xây dựng - Công ty cổ phần	Từ 50% trở xuống	98,76%	0,00%		x
3	Tổng Công ty cổ phần Sông Hồng	Từ 50% trở xuống	49,04%	0,00%	x	
4	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty cổ phần	Trên 50% đến dưới 65% (*)	46,88%	51,00%		x
5	Tổng công ty Viglacera - Công ty cổ phần	Từ 50% trở xuống	38,58%	0,00%	x	
	<b>Đài Truyền hình Việt Nam</b>					
6	Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền hình viễn thông Việt Nam (VTVBroadcom)	Từ 50% trở xuống	20,91%	0,00%		x
7	Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab)	Trên 50% đến dưới 65% (*)	47,55%	51,00%		x
	<b>UBND tỉnh An Giang</b>					
8	Công ty cổ phần Môi trường đô thị An Giang	Trên 50% đến dưới 65% (*)	33,88%	64,00%		x
9	Công ty cổ phần Phà An Giang	Trên 50% đến dưới 65% (*)	45,02%	51,00%		x
10	Công ty cổ phần Xây lắp An Giang	Trên 50% đến dưới 65% (*)	43,48%	51,00%		x
	<b>UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</b>					
11	Công ty cổ phần Dịch vụ Môi trường & Công trình Đô thị Vũng Tàu	Từ 50% trở xuống	65,00%	0,00%	x	
12	Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Tân Thành	Từ 50% trở xuống	49,36%	0,00%	x	
13	Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư phát triển đô thị huyện Long Điền	Từ 50% trở xuống	30,00%	0,00%	x	
14	Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu	Từ 50% trở xuống	36,00%	0,00%		x
15	Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Từ 50% trở xuống	58,88%	0,00%		x
16	Công ty cổ phần Công trình Giao Thông	Từ 50% trở xuống	54,24%	0,00%	x	
17	Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Từ 50% trở xuống	27,00%	0,00%		x





TT	Tên Cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp	Kế hoạch thoái vốn			Thời gian hoàn thành	
		Tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ theo khung quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ thoái/vốn theo đề xuất của cơ quan đại diện CSH/theo tiêu chí Đ2K3 QĐ số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái	Giai đoạn 2022-2023	Giai đoạn 2024-2025
56	Công ty cổ phần Địa chính Hà Nội	Từ 50% trở xuống	54,20%	0,00%		x
57	Công ty cổ phần Cơ điện công trình	Từ 50% trở xuống	98,89%	0,00%		x
58	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Từ 50% trở xuống	68,66%	0,00%		x
59	Công ty cổ phần Điện tử Giảng Võ	Từ 50% trở xuống	65,21%	0,00%		x
60	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế	Từ 50% trở xuống	45,00%	0,00%		x
61	Công ty cổ phần Khảo sát đo đạc HCGC Hà Nội	Từ 50% trở xuống	44,99%	0,00%		x
62	Công ty cổ phần Đầu tư khai thác Hồ Tây	Từ 50% trở xuống	41,74%	0,00%		x
63	Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê	Từ 50% trở xuống	35,34%	0,00%		x
64	Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông	Từ 50% trở xuống	25,03%	0,00%		x
65	Công ty cổ phần Thống Nhất Hà Nội	Từ 50% trở xuống	45,00%	0,00%		x
66	Công ty cổ phần Dệt 19/5 Hà Nội	Từ 50% trở xuống	32,03%	0,00%		x
67	Công ty cổ phần Mai Động	Từ 50% trở xuống	18,00%	0,00%		x
68	Công ty cổ phần Truyền thông Nghe nhìn Hà Nội	Từ 50% trở xuống	9,24%	0,00%		x
69	Công ty cổ phần Sản xuất Dịch vụ xuất nhập khẩu Từ Liêm	Từ 50% trở xuống	1,18%	0,00%		x
70	Công ty Liên doanh Norfolk Hatexco	Từ 50% trở xuống	40,00%	0,00%		x
71	Công ty TNHH Tập đoàn sản xuất hàng dệt may	Từ 50% trở xuống	20,00%	0,00%		x
	<b>UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>					
72	Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh	Từ 50% trở xuống	36,00%	0,00%	x	
73	Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh	Trên 50% đến dưới 65% (*)	42,84%	51,00%		x
74	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - Công ty cổ phần	Trên 50% đến dưới 65% (*)	46,37%	51,00%		x
	<b>UBND thành phố Hải Phòng</b>					
75	Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	64,50%	0,00%	x	
76	Công ty cổ phần Bến xe Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	64,57%	0,00%	x	
77	Công ty cổ phần Công trình đô thị Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	29,32%	0,00%	x	
78	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư hạ tầng	Từ 50% trở xuống	5,72%	0,00%	x	
79	Công ty cổ phần Thương mại đầu tư và Xây dựng Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	24,22%	0,00%	x	
80	Công ty cổ phần Thanh Niên Hải Phòng	Từ 50% trở xuống	20,00%	0,00%	x	

Vertical line of text or artifacts on the left side of the page.

Faint, illegible text or markings in the upper right quadrant.